

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 7 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nhưng

Ông Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Lĩnh, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2021/ TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị H

Sinh ngày: 06 tháng 06 năm 1984

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Dương Xuân H1

Sinh ngày: 10 tháng 6 năm 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2021, trong các bản khai, trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 18 – 8 – 2008. Tuy nhiên quá trình chung

sống, anh H1 thường xuyên đánh đập chị vì tính hay ghen tuông. Việc anh H1 đánh đập chị thường xuyên, kể cả khi ở nhà hay khi cả 2 vợ chồng gửi con ở nhà để đi làm ăn xa. Tuy bị đánh đập nhưng chị vẫn cố chịu đựng vì con và vì sợ xấu hổ cho gia đình nên chị dấu kín không cho ai biết. Đến tháng 8 năm 2020 sau khi bị chồng đánh cùng với những uất ức bao năm qua, chị đã quyết định nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Xuân H1, cũng từ đó chị và anh H1 ly thân. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, vì lý do công việc, dịch bệnh và vì xét thấy chị không thể hàn gắn với anh H1 nên chị H đã làm đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt, và thể hiện nguyện vọng kiên quyết ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị H và anh Dương Xuân H1 có 02 con chung là cháu: Dương Diệu L1 – sinh ngày: 08 – 10 – 2005 và Dương Hoàng Thái T1 – sinh ngày 15 – 7 - 2008

Sau khi vợ chồng ly thân, do nhà vợ chồng với nhà ông bà ngoại (bố mẹ đẻ) gần nhau nên hai con sinh hoạt ở cả hai nơi, qua lại giữa ông bà ngoại và nhà của bố mẹ. Trường hợp được Tòa án chấp nhận cho ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị H đang làm công nhân thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng, đủ khả năng kinh tế để nuôi dưỡng 02 con.

Chị H không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng. Còn về nợ, vợ chồng chị không có nợ chung.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Trần Thị H đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Trích lục kết hôn; bản sao giấy chứng minh nhân dân chị H; bản sao sổ hộ khẩu gia đình; trích lục khai sinh con chung Dương Diệu L1 và Dương Hoàng Thái T1; đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn xin vắng mặt tại Tòa án.

Tại phiên tòa, dù được thông báo hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bị đơn Dương Xuân H1 vắng mặt không rõ lý do, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai, bị đơn Dương Xuân H1 trình bày: Anh H1 và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, sống chung với nhau từ năm 2005, vào đến ngày 18 – 8 – 2008 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng có khoảng thời gian ra nước ngoài làm việc từ năm 2010 đến năm 2020 mới về. Tuy nhiên theo anh H1, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chưa từng cãi vã, đánh đập nhau. Anh H1 thừa nhận mình có ghen tuông nhưng anh không chửi bới hay đánh chị H mà chỉ nói chuyện khuyên bảo chị H. Việc chị H nhất định đòi ly hôn anh là do chị H đòi tính nết, không còn tình cảm với anh. Chị H trước đây đã nhiều lần yêu cầu ly hôn với anh nhưng anh không đồng ý. Gia đình 02 bên nội ngoại đã hòa giải nhiều lần nhưng chị H vẫn không thay đổi, và nhất quyết ly hôn. Hiện nay, chị H đã bỏ đi, vợ chồng không chung

sống với nhau. Anh H1 còn tình cảm với chị H nên dù chị H còn tình cảm với anh hay không thì anh cũng không đồng ý ly hôn. Anh H1 mong muốn đoàn tụ với chị H để cùng nhau nuôi con dạy các con nên người.

Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 con chung như trình bày của chị H. Sau khi chị H bỏ đi, hai cháu vẫn ở với anh. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh H1 không thể hiện ý kiến về việc ai là người nuôi con chung khi ly hôn. Anh H1 cũng không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng và khẳng định vợ chồng không có nợ chung. Từ năm 2020, sau khi vợ chồng đi nước ngoài về thì anh H1 ở nhà làm nông, thu nhập khoảng 3.000.000 đồng mỗi tháng.

Anh H1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, anh H1 xác nhận đã được tiếp cận đầy đủ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến gì.

Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã làm việc trực tiếp với cháu Dương Diệu L1 và Dương Hoàng Thái T1. Trên cơ sở không bị ai ép buộc, cháu L1 thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ, còn cháu T1 muốn được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, các vị Hội thẩm nhân dân, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Dương Xuân H1 của chị Trần Thị H
- Giao con chung Dương Diệu L1 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.
- Giao con chung Dương Hoàng Thái T1 cho anh Dương Xuân H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Dương Xuân H1 cư trú tại: Thôn T, xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Dương Xuân H1 đã được Tòa án được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử đến lần thứ 2 nhưng không có mặt tại phiên tòa; nguyên đơn Trần Thị H có đơn xin vắng mặt, trình bày rõ nội dung yêu cầu. căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về tình cảm: Việc kết hôn của nam nữ phải trên cơ sở tự nguyện, tự do thì mới xây dựng những gia đình hạnh phúc, dân chủ và hoà thuận, trong đó mọi người đoàn kết, thương yêu nhau, giúp đỡ nhau tiến bộ. Chị H trình bày chị bị bạo lực gia đình mặc dù không chứng minh được còn anh H1 cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, anh có ghen tuông nhưng chỉ khuyên bảo nhẹ nhàng, không đánh đập chị H. Tuy nhiên anh H1 thừa nhận việc chị H nhiều lần yêu cầu ly hôn anh H1, chị H đã thay đổi tình cảm, không còn tình cảm với anh nữa, kiên quyết ly hôn, không cùng chung sống với anh H1. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân của chị H và anh H1 không tồn tại trên thực tế, chị H đã kiên quyết không quay về đoàn tụ với anh H1. Việc duy trì mối quan hệ hôn nhân như vậy vừa ảnh hưởng quyền của vợ chồng, vừa ảnh hưởng đến quyền được thăm nom, cấp dưỡng các con chung khi không có quyết định rõ ràng về người trực tiếp nuôi con do đó HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Dương Xuân H1 của chị Trần Thị H

[3]. Về con: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung còn anh H1 không thể hiện nguyện vọng về việc nuôi con vì không đồng ý ly hôn. Chị H làm công nhân, thu nhập 10.000.000 đồng mỗi tháng còn anh H1 sau thời gian đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, hiện do dịch bệnh nên đang ở nhà làm nông, thu nhập khoảng 3.000.000 đồng mỗi tháng. Dù không chứng minh được thu nhập thực tế là bao nhiêu vì công việc tự do, nhưng trong hoàn cảnh có thể tự nuôi sống bản thân, chu cấp cho con ăn học thời gian qua có thể thấy cả 02 đương sự đều có thu nhập dù không cao, nên việc giao cho mỗi người 01 con chung là phù hợp. Mặt khác, cháu Dương Diệu L1 là con gái lại có nguyện vọng được ở với mẹ còn cháu Dương Hoàng Thái T1 có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, căn cứ vào điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX giao con chung Dương Diệu L1 cho chị Trần Thị H và giao con

chung Dương Hoàng Thái T1 cho anh Dương Xuân H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4]. Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Dương Xuân H1 không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị H là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị H và anh H1 đều vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6, điểm a, khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu được ly hôn anh Dương Xuân H1 của chị Trần Thị H;
- Giao con chung Dương Diệu L1 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

- Giao con chung Dương Hoàng Thái T1 cho anh Dương Xuân H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

- Anh Dương Xuân H1 và chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- Anh Dương Xuân H1 và chị Trần Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không được ngăn cấm, cản trở.

- Về án phí:

Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005707 ngày 29 tháng 3 năm 2021.
Tiền án phí chị Trần Thị H đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Dương Xuân H1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn: Chị H;
- Bị đơn: Anh H1;
- VKS NDhuyện K (2 bản);
- Chi cục THADS huyện K;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã X, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Xuân Hoàng